

Bản án số: 822/2024/HS-PT

Ngày: 12 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Minh Thịnh

Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Danh Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 366/2024/TLPT- HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Đặng Trọng N và các đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Đặng Trọng N, sinh năm 1994, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Số D, Đường H tháng C, Phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H và bà Bùi Thị T; có vợ là Trần Huỳnh N1 và 01 người con Đặng Trần An N2, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Văn H, sinh năm 1957, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: D, Đường H tháng C, Phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H1 (chết) và bà Lê Thị B (chết); Có vợ là bà Bùi Thị T và 02 người con (lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Ngọc N3, sinh năm 1991, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: D, Đường H tháng C, Phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H và bà Bùi Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Hoàng P, sinh năm 1997, tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Số G, đường N, Phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn T1 (chết) và bà Trương Thị Ánh H2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Mai Hữu Đ, sinh năm 1995, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Số C, đường T, Khóm F, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Ngọc H3 và bà Nguyễn Thị R (chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

(Trong vụ án còn có các bị cáo Lê Thế V, Nguyễn Minh H4, Đào Thanh H5, Nguyễn Hữu Bảo L, Nguyễn Thế P1, Huỳnh Tấn P2, Tăng Thiên T2, Lê Tuấn V1 và các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo nên Toà án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/3/2023, Lê Thế V, Nguyễn Minh H4, Đào Thanh H5, Nguyễn Hữu Bảo L, Nguyễn Thế P1, Huỳnh Tấn P2, Tăng Thiên T2, Lê Tuấn V1 hẹn gặp nhau tại khu M thuộc Phường E, thành phố V để đi dự đám cưới của bạn ở xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Tất cả đến khu Minh L1 nhưng P1 để quên thiệp cưới nên cùng P2, T2, V1 đi trên 02 xe mô tô quay về nhà P1 lấy thiệp cưới. Lúc này V, H4, L, H5 lên xe ô tô biển số 51G-863.46 do H5 điều khiển chạy trên Đường H, Phường E hướng ra cầu L để đi đám cưới.

Khi xe ô tô chở V, H4, H5, L đang đi trên đường H về hướng cầu L thì có Đặng Ngọc N3 đang điều khiển xe mô tô biển số 59D2-546.21 chạy phía trước cùng chiều, H5 bóp còi xin vượt nhưng N3 chạy xe mô tô không nhường cho xe của H5 qua mặt. Sau đó, 02 bên xảy ra cự cãi, N3 ra hiệu cho xe của H5 dừng lại nói chuyện nên H5 dừng xe lại và N3 cũng dừng xe lại đậu vào lề.

Khi H5 dừng xe lại, V cầm 01 con dao, H5 cầm 01 con dao, H4 cầm 01 đoạn kim loại (cây dũa 03 khúc) cùng L xuống xe rượt đánh N3. Lúc này, N3 nhìn thấy trên xe ô tô có 3- 4 thanh niên bước xuống xe chạy đến chỗ N3 nên N3 bỏ chạy vào tiệm tạp hóa của chị Đào Thị Bích V2 tại số A, đường H phường E, thành phố V để lẩn tránh. Lúc này, V chạy đến chửi thề, la hét ầm ĩ và cầm dao đâm vào N3 nhiều cái nhưng không trúng do N3 đang đứng phía trong phòng của tiệm tạp hóa. H4 cầm cây kim loại (dũa 03 khúc) xông vào đánh N3, L cầm 01 ly thủy tinh để trên bàn tại tiệm tạp hóa ném vào N, còn N3 trốn phía trong tiệm tạp hóa. Sự việc làm náo loạn gây mất trật tự cả khu vực.

Đánh Nhân không được nên nhóm của V đứng ngoài lộ chửi N3, sau đó lên xe ô tô do H4 điều khiển bỏ đi. Khi xe chạy ngang tiệm tạp hóa thì lúc này N3 ở trong tiệm tạp hóa đi ra và lấy chân cây dù bằng kim loại của tiệm tạp hóa để phía trước ném vào bên hông xe ô tô. Tiếp theo đó N3 gọi điện thoại cho bạn tên Lê Hoàng P đang ở nhà của N3 kêu P đưa điện thoại cho cha ruột là ông Đặng Văn H đang ở nhà nghe máy, N3 báo là đang bị một nhóm thanh niên chặn xe, rượt đánh ở gần cầu L, ông H nghe vậy nên kêu P lấy xe mô tô biển số 64B1- 537.50 chở ông H đi đến nơi N3 bị đánh, lúc này Mai Hữu Đ cũng có mặt nghe vậy nên lấy xe chạy theo ông H.

Thời điểm này, sau khi N3 chọi chân dù vào xe ô tô nhóm của V, thì H4 chạy xe đi một đoạn rồi dừng xe lại kiểm tra phát hiện xe bị trầy xước nên quay xe lại ngang tiệm tạp hóa, nhìn thấy N3 đang đứng đó gọi điện thoại, xe nhóm của V chạy qua một đoạn thì lúc này T2, P2, P1, V1 đi trên 02 xe mô tô chạy đến gặp nhóm của V nên nhóm của V chỉ N3 (không rõ ai chỉ) đang đứng gọi điện thoại cho nhóm của P2, T2, P1, V1 biết nên P2, T2, P1, V1 chạy xe lên và xuống xe rượt đánh N3. Đồng thời, lúc này V, L, H5 cũng xuống xe chạy lại cùng nhóm P2, T2, P1, Vũ R1 đánh N3 nhưng N3 bỏ chạy vào hẻm để trốn.

Khi V chạy đến thấy N3 đã bỏ chạy, V thấy xe mô tô của N3 đang dựng trên lề lộ, V đến dùng chân đạp ngã xe của N3 và dùng tay cầm hung khí đập xe của N3. Lúc này, L rượt N3 bỏ chạy nên quay ra lộ đi đến xe mô tô của N3 dùng tay cầm cây dù 03 khúc đập phá xe của N3 nhiều cái, trong lúc L đập phá xe của N3 thì V đi tìm dụng cụ để đập phá tiếp xe của N3, V lượm cục đá ném vào xe của N3. Đồng thời cùng lúc này, P điều khiển xe mô tô chở ông H và Đ chạy xe mô tô một mình vừa đến nơi, nhìn thấy L và V đang đập xe của N3 nên P chạy xe tông thẳng vào L dẫn đến nhóm của L, V, P2, T2, H5, V1, P1 xông vào đánh nhau với ông H, P, Đ gây mất trật tự. Sau đó được mọi người can ngăn nên tất cả dừng lại, V kêu H4 điều khiển xe ô tô quay lại chở V, H5 và L dự định đi về hướng cầu L. Khi xe nhóm của V vừa chạy đi, thì lúc này Đặng Trọng N (em ruột của N3) hay tin vừa chạy xe đến, thấy xe nhóm của V đang chạy chậm chậm nên N dùng cây đập vào kính chiếu hậu xe ô tô của nhóm V, nên H5 xuống xe rượt N một đoạn thì dừng lại còn P1, P2, Vũ rượt đánh N, N bỏ chạy về hướng cầu T.

Khi rượt đánh N không kịp nên P1, P2, V1 quay lại nhìn thấy H5 đang cầm cây kim loại, còn ông H cầm 01 thanh kim loại đang đánh nhau, cùng lúc này N quay lại nhìn thấy ông H bị đánh nên chạy đến đập vào người của H5, lúc này P1 và T2 từ bên lộ thấy N chạy đến nên P1 cầm dao cùng T2 chạy qua chặn đánh N. Khi N đập H5 té ngã thì bị P1, T2, H5, P2, Vũ V3 đánh, V1 dùng đá ném vào ông H, T2 dùng mũ bảo hiểm đánh trúng đầu N 01 cái, N quay lưng bỏ chạy thì bị T2 tiếp tục dùng nón bảo hiểm đánh trúng vào đầu 01 cái nữa nên N loạng choạng té ngã xuống lộ nằm ngửa mặt lên, cùng lúc này P1 chạy đến dùng dao đâm nhiều cái trúng vào vùng ngực của N, N dùng tay, chân chống đỡ và vùng dậy bỏ chạy, P1 tiếp tục cầm dao đâm vào người N nhưng không trúng, cùng lúc này thì T2 dùng mũ bảo hiểm đánh tiếp 01 cái vào đầu N và T2 rượt theo N nhưng N chạy thoát và được đưa đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu, sau đó N

được chuyển đến Bệnh viện Đ2 điều trị. Nhóm của P1 bỏ đi về quán K trên đường N, Phường D, thành phố V rồi cùng nhóm của V đến thành phố Cần Thơ và sáng hôm sau thì bị bắt. Khi bị bắt cơ quan Công an thu giữ 03 con dao tại phòng ngủ của Nguyễn Thế P1, trong đó có 01 con dao do P1 gây án.

Theo Kết luận giám định số: 206/KLTTCT-TTPY ngày 07/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh V đối với thương tích của Đặng Trọng N như sau:

+ Vết thương khoang liên sườn 4-5 đường trung đòn trái kích thước khoảng 6cm lộ cơ, bờ sắc gọn không phì phù, hiện tại sẹo kích thước 6 x 0,4cm không di chứng. Tỷ lệ 03%.

+ Trần khí, tràn dịch màng phổi trái tổn thương phế nang thùy trên phổi trái được điều trị, sẹo dẫn lưu ngực trái kích thước 1,5 x 0,3cm không di chứng cổ tất. Tỷ lệ: 06%

+ Vết thương vùng lưng trái kích thước khoảng 4cm lộ cơ, hiện tại sẹo kích thước 3,5 x 0,3cm không di chứng cổ tất. Tỷ lệ: 02%.

+ Vết thương vùng kheo trái kích thước 6cm, lộ cơ, hiện tại sẹo kích thước 10 x 0,4cm, không di chứng cổ tất. Tỷ lệ: 06%.

Xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của N tại thời điểm giám định là 16%.

Theo Kết luận giám định số: 207/KLTTCT-TTPY ngày 07/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh V đối với thương tích của Đặng Văn H là 05%.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 18/HĐĐGTTTTTHS ngày 04/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố V đối với thiệt hại của xe ô tô biển số 51G – 863.46 tổng cộng là 20.900.000đ.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 22/HĐĐGTTTTTHS ngày 18/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố V đối với thiệt hại xe mô tô biển số 59D2 – 546.21 tổng cộng các khoản là 4.810.000đ.

Đối với thương tích của ông H và Đ, trong quá trình điều tra không xác định được do ai gây ra, ông H và Đ không yêu cầu xử lý nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2024 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế P1 và Tăng Thiên T2 phạm tội “Giết người” và “Gây rối trật tự công cộng”.

1.1. Đối với bị cáo Nguyễn Thế P1: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 54, 58, 91, 101, 102, 103 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo P1 04 (bốn) năm tù về tội “Giết người” và 01 (một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 13/3/2023.

1.2. Đối với bị cáo Tăng Thiên T2: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 54, 55, 57, 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo T2 05 (năm) năm tù về tội “Giết người” và 01 (một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 06/11/2023, được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 13/3/2023 đến ngày 22/7/2023).

2. Tuyên bố các bị cáo Lê Thế V, Nguyễn Hữu Bảo L, Đặng Trọng N phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2.1. Đối với Lê Thế V: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 54, 55, 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo V 01 (một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung hai tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ vào thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 13/3/2023 đến ngày 22/7/2023) và (từ ngày 07/11/2023 đến ngày 29/11/2023).

2.2. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu Bảo L: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 54, 55, 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo L 01 (một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung hai tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 13/3/2023.

2.3. Đối với bị cáo Đặng Trọng N: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 54, 55 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo N 01 (một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung hai tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Tuyên bố các bị cáo Đào Thanh H5, Huỳnh Tấn P2, Nguyễn Minh H4, Lê Tuấn V1, Đặng Văn H, Mai Hữu Đ, Lê Hoàng P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

3.1. Đối với bị cáo Đào Thanh H5: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 54, 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo H5 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ vào thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 13/3/2023 đến ngày 22/7/2023).

3.2. Đối với bị cáo Huỳnh Tấn P2: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 54, 56, 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo P2 01 (một) năm tù. Tổng hợp với mức hình phạt 09 (chín) tháng tù giam tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2023/HS-ST, ngày 30/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/3/2024 (ngày bị cáo vào chấp hành án theo Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2023/HS-ST, ngày 30/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long), nhưng được trừ vào thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 13/3/2023 đến ngày 22/7/2023).

3.3. Đối với bị cáo Lê Tuấn V1: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 54, 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo V1 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ vào thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 13/3/2023 đến ngày 22/7/2023).

3.4. Đối với bị cáo Nguyễn Minh H4: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 54, 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo H4 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ vào thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 13/3/2023 đến ngày 22/7/2023).

3.5. Đối với bị cáo Đặng Văn H: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3.6. Đối với bị cáo Mai Hữu Đ: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3.7. Đối với bị cáo Lê Hoàng P: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo P 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3.8. Đối với bị cáo Đặng Ngọc N3: Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc N3 phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo N3 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về bồi thường thiệt hại, về xử lý vật

chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 08/4/2024, các bị cáo Đặng Trọng N, Đặng Văn H và bị cáo Mai Hữu Đ kháng cáo. Cụ thể bị cáo N cho rằng không phạm tội Gây rối trật tự công cộng, đối với tội Cố ý làm hư hỏng tài sản yêu cầu được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo; bị cáo H và bị cáo Đ yêu cầu được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo.

- Ngày 09/4/2024, bị cáo Lê Hoàng P và bị cáo Đặng Ngọc N3 kháng cáo yêu cầu được giảm án và được hưởng án treo.

- Ngày 08/4/2024, bị cáo Lê Tấn V4 và ngày 11/4/2024, bị cáo Đào Thanh H5 kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt. Ngày 01/8/2024 và ngày 14/8/2024, bị cáo Lê Tuấn V1 và bị cáo Đào Thanh H5 có đơn yêu cầu rút toàn bộ nội dung kháng cáo và Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo V1 và bị cáo H5.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Đặng Văn H, Mai Hữu Đ, Lê Hoàng P, Đặng Trọng N, Đặng Ngọc N3 thay đổi một phần đơn kháng cáo, cụ thể các bị cáo chỉ yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Các bị cáo yêu cầu xem xét nguyên nhân phạm tội do nhóm của bị cáo H5 gây sự trước và các bị cáo H, Đ, P, N3 phạm tội Gây rối trật tự công cộng không có mang theo hung khí gì. Hiện bị cáo H đã trên 67 tuổi, thường xuyên bị bệnh, gia đình chỉ có 02 con và đều là bị cáo trong vụ án và bị nhóm của bị cáo H5 đánh gây thương tích 05%. Bị cáo Đ đang bị bệnh tiểu đường, đau dạ dày và có tiền sử về bệnh động kinh, gia đình bị cáo có công với cách mạng, cụ thể là ông Mai Văn H6 (ông nội của bị cáo Đ) được tặng bằng khen kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Các bị cáo Đặng Trọng N, Đặng Ngọc N3 đồng ý về hình phạt cũng như về phần bồi thường thiệt hại đối với các bị cáo Nguyễn Thế P1, Tăng Thiên T2, bị xử phạt về tội Giết người và bị cáo Lê Thế V, Nguyễn Hữu Bảo L, bị xử phạt về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Bị cáo N và bị cáo N3 không khiếu nại gì về việc cấp sơ thẩm không đưa các bị cáo tham gia tố tụng là bị hại trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Sau khi phân tích nội dung vụ án, nội dung kháng cáo. Đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm nhưng cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về việc không xác định tư cách tham gia tố tụng là bị hại trong vụ án của các bị cáo N, N3, H4 của tội Giết người và tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Thế P1, Tăng Thiên T2, bị xử phạt về tội Giết người và bị cáo Lê Thế V, Nguyễn Hữu Bảo L, bị xử phạt về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản nhưng cấp sơ thẩm không xác định tư cách tham gia tố tụng

là bị hại đối với Đặng Trọng N, Đặng Ngọc N3 và Nguyễn Minh H4 là vi phạm tố tụng, tước đi quyền kháng cáo về hình phạt và trách nhiệm dân sự của bị hại. Tuy nhiên, sau khi xét xử và tại phiên toà phúc thẩm Đặng Trọng N, Đặng Ngọc N3 và Nguyễn Minh H4 đồng ý về hình phạt và bồi thường thiệt hại, không có khiếu nại gì về tư cách tham gia tố tụng nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/3/2023, bị cáo Đào Thanh H5 điều khiển xe ô tô biển số 51G-863.46 chở các bị cáo Lê Thế V, Nguyễn Minh H4, Nguyễn Hữu Bảo L (nhóm của H5) chạy trên Đường H tháng C, Phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để đi đám cưới thì xảy ra mâu thuẫn với bị cáo Đặng Ngọc N3 do bị cáo N3 chạy xe mô tô phía trước không cho xe nhóm của bị cáo H5 vượt qua. Khi nhóm bị cáo H5 vượt qua được xe bị cáo N3 thì các bị cáo xảy ra cự cãi và rượt đuổi đánh nhau. Bị cáo V cầm 01 con dao, bị cáo H5 cầm 01 con dao, bị cáo H4 cầm 01 đoạn kim loại (cây dũa 03 khúc) cùng bị cáo L rượt đuổi bị cáo N3, bị cáo N3 chạy vào tiệm tạp hóa của chị Đào Thị Bích V2 gần đó, cả nhóm bị cáo H5 la hét ầm ĩ gây náo loạn làm mất trật tự ở địa phương, mọi người chứng kiến hoảng sợ.

Sự việc diễn ra không ai bị thương tích hay thiệt hại về tài sản, sau đó nhóm của bị cáo H5 lên xe đi tiếp thì bị cáo N3 dùng chân dũ của tiệm tạp hóa ném vào hông xe ô tô của nhóm bị cáo H5 làm hư hỏng gây thiệt hại (được định giá bằng số tiền 14.000.000đ), khi nhóm của bị cáo H5 quay xe lại và gặp nhóm các bị cáo Nguyễn Thế P1, Tăng Thiên T2, Lê Tuấn V1, Huỳnh Tấn P2 (nhóm của P1) vừa chạy đến nên nhóm của bị cáo H5 (không rõ ai nói) chỉ cho nhóm của bị cáo P1 biết là bị cáo N3 đang đứng và có xảy ra mâu thuẫn với bị cáo N3, nên tất cả nhóm của bị cáo H5 và nhóm của bị cáo P1 cùng chạy đến chỗ bị cáo N3 đứng rượt đuổi đánh bị cáo N3, bị cáo N3 bỏ chạy vào hẻm lẩn trốn, sự việc gây mất trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Khi cả 02 nhóm bị cáo H5 và bị cáo Phú R2 đánh bị cáo N3 không được, nên bị cáo V và bị cáo L có hành vi đập phá xe mô tô của bị cáo N3 gây thiệt hại (được định giá là 4.810.000đ). Cùng thời gian này, bị cáo Lê Hoàng P (bạn của bị cáo N3) điều khiển xe mô tô chở bị cáo Đặng Văn H (cha của bị cáo N3) và bị cáo Mai Hữu Đ (bạn của bị cáo N3) chạy xe mô tô vừa đến nơi thì nhìn thấy bị cáo L và bị cáo V đang đập xe của bị cáo N3 nên bị cáo P chạy xe tông thẳng vào bị cáo L dẫn đến nhóm của các bị cáo L, V, P2, T2, H5, V1, P1 xông vào đánh nhau với các bị cáo H, P, Đ sau đó được mọi người can ngăn và dừng lại.

Các bị cáo V, L, H4 lên xe ô tô định bỏ đi thì bị cáo Đặng Trọng N (em ruột của bị cáo N3) chạy đến dùng khúc cây đập vào gương chiếu hậu xe ô tô gây thiệt hại (được định giá là 5.400.000đ) nên bị cáo H5 rượt theo bị cáo N 01 đoạn thì dừng lại, còn các bị cáo P2, P1, V1 rượt đánh bị cáo N. Sau đó các bị cáo P2, P1, V1 quay lại thấy bị cáo H5 đánh nhau với bị cáo H và bị cáo N quay lại thấy bị cáo H bị đánh nên bị cáo N chạy đến đập vào người của bị cáo H5 để giải vây cho bị cáo H. Khi thấy bị cáo N chạy đến thì bị cáo P1 và bị cáo T2 từ bên lộ chạy qua chặn đánh bị cáo N. Bị cáo T2 dùng mũ bảo hiểm đánh trúng

đầu bị cáo N 02 cái làm N loạn choạng té ngã xuống lộ, bị cáo P1 chạy đến dùng dao đâm nhiều cái vào vùng ngực của N khi N đang nằm ngửa dưới lộ. Bị cáo N dùng tay, chân chống đỡ và vùng dậy bỏ chạy, bị cáo T2 tiếp tục dùng mũ bảo hiểm đánh vào đầu của N 01 cái và rượt đuổi theo N, N chạy thoát và sau đó được đưa đi cấp cứu. Kết quả giám định thương tích của bị cáo Nghĩa là 16% là có diễn ra trên thực tế. Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo có kháng cáo thống nhất về tội danh bị truy tố và tội danh bị xử phạt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra xem xét về tội danh của các bị cáo.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu được giảm án và hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về tội Gây rối trật tự công cộng: Các bị cáo Lê Thế V, Nguyễn Minh H4, Nguyễn Hữu Bảo L (nhóm của H5) rượt đuổi bị cáo Đặng Ngọc N3 thì bị cáo V cầm 01 con dao, bị cáo H5 cầm 01 con dao, bị cáo H4 cầm 01 đoạn kim loại (cây đu 03 khúc) cùng bị cáo L rượt đuổi bị cáo N3 nhưng không đánh được và khi bị cáo N3 làm hư hỏng xe ô tô thì nhóm của bị cáo H5 quay xe lại và gặp nhóm các bị cáo Nguyễn Thế P1, Tăng Thiên T2, Lê Tuấn V1, Huỳnh Tấn P2 (nhóm của P1) vừa chạy đến cả hai nhóm của bị cáo H5 và nhóm của bị cáo P1 cùng rượt đuổi đánh bị cáo N3, bị cáo N3 bỏ chạy vào hẻm lẩn trốn và khi bị cáo V và bị cáo L có hành vi đập phá xe mô tô của bị cáo N3 thì bị cáo Lê Hoàng P điều khiển xe mô tô chở bị cáo Đặng Văn H và bị cáo Mai Hữu Đ chạy xe mô tô một mình vừa đến nơi thì nhìn thấy bị cáo L và bị cáo V đang đập xe của bị cáo N3 nên bị cáo P chạy xe tông thẳng vào bị cáo L dẫn đến nhóm của các bị cáo L, V, P2, T2, H5, V1, P1 xông vào đánh nhau với các bị cáo H, P, Đ sau đó được mọi người can ngăn. Khi các bị cáo V, L, H4 lên xe ô tô định bỏ đi thì bị cáo Đặng Trọng N chạy đến dùng khúc cây đập vào gương chiếu hậu xe ô tô gây thiệt hại nên bị cáo H5 rượt theo bị cáo N 01 đoạn thì dừng lại, còn các bị cáo P2, P1, V1 rượt đánh bị cáo N, sau đó các bị cáo P2, P1, V1, quay lại thấy bị cáo H5 đánh nhau với bị cáo H và bị cáo N quay lại thấy bị cáo H bị đánh nên bị cáo N chạy đến đập vào người của bị cáo H5 để giải vây cho bị cáo H. Khi thấy bị cáo N chạy đến thì bị cáo P1 và bị cáo T2 từ bên lộ chạy qua chặn đánh bị cáo N. Bị cáo T2 dùng mũ bảo hiểm đánh trúng đầu bị cáo N 02 cái làm N loạn choạng té ngã xuống lộ, bị cáo P1 chạy đến dùng dao đâm nhiều cái vào vùng ngực của N khi N đang nằm ngửa dưới lộ. Như vậy, hành vi gây rối trật tự công cộng được diễn ra nhiều giai đoạn khác nhau nhưng chỉ có nhóm của bị cáo H5 và bị cáo P1 có sử dụng hung khí, còn nhóm của bị cáo N3 chỉ tham gia đánh chống trả các bị cáo không mang theo hung khí gì nên bản án sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo N, H, P, Đ là chưa thỏa đáng, các bị cáo chỉ phạm vào khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là phạm tội ít nghiêm trọng nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên giảm một phần hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Đ còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì bị cáo đang bị bệnh tiêu đường, bệnh dạ dày và gia đình có công cách mạng. Đối với bị cáo N tham gia gây rối

trật tự công cộng sau cùng, với vai trò thấp hơn các bị cáo còn lại nên hình phạt của bị cáo là thấp nhất.

[2.2] Xét kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ở vụ án này, bị cáo H chỉ có 02 con và đều là bị cáo trong vụ án, khi bị cáo đến hiện trường do bị cáo P chở đến và đã bị nhóm của bị cáo L dùng hung khí đánh với thương tích 5%, hiện nay bị cáo 67 tuổi và đang bị nhiều bệnh nên thường xuyên phải uống thuốc điều trị bệnh, vợ bị cáo cũng lớn tuổi và bị bệnh, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo. Các bị cáo còn lại như án sơ thẩm đã phân tích không cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

[2.3] Về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản: Bị cáo Đặng Trọng N4 tham gia vụ án với vai trò nghiêm trọng nhất, chính bị cáo là nguyên nhân dẫn đến gây rối trật tự công cộng, bị cáo cố ý hủy hoại tài sản có giá trị cao nhất nên án sơ thẩm xử phạt bị cáo với hình phạt cao hơn các bị cáo khác là phù hợp. Bị cáo kháng cáo nhưng không cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới so với án sơ thẩm nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là giữ y án sơ thẩm.

[3] Bị cáo Đặng Ngọc N3, kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định, các bị cáo Đặng Văn H, Đặng Trọng N, Mai Hữu Đ, Lê Hoàng P được chấp nhận kháng cáo nên không chịu án phí phúc thẩm.

[4] Như đã phân tích, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị y án sơ thẩm. Như đã phân tích Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần.

[5] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn H, Đặng Trọng N, Mai Hữu Đ, Lê Hoàng P; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Ngọc N3. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 27 tháng 03 năm 2024 của Tòa án nhân dân Vĩnh Long.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc N3, phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; các bị cáo Đặng Văn H, Mai Hữu Đ, Lê Hoàng P, phạm tội Gây rối trật tự công cộng; bị cáo Đặng Trọng N, phạm tội Gây rối trật tự công cộng và tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị

cáo **Đặng Ngọc N3**, 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo **Mai Hữu Đ** và bị cáo **Lê Hoàng P**, mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt các bị cáo đi chấp hành án.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo **Đặng Văn H**, 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Đặng Văn H** cho Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 318; khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo **Đặng Trọng N**, 06 (sáu) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng và 06 (sáu) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung hai tội là 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Đặng Ngọc N3** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm, các bị cáo **Đặng Văn H**, **Đặng Trọng N**, **Mai Hữu Đ**, **Lê Hoàng P** không chịu án phí phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND Tỉnh Vĩnh Long (7);
- VKSND Tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS Tỉnh Vĩnh Long;
- Công an Tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp Tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: HS, VP, 25bBDQK.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

